

Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất nước nhà (1973 - 1975)

I. LỰC LƯỢNG SO SÁNH TA - ĐỊCH SAU HIỆP ĐỊNH PARI VÀ NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 21 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHOÁ III)

1. Lực lượng so sánh ta - địch sau Hiệp định Pari

Cho đến cuối tháng 3-1973, tất cả các đơn vị quân đội Mỹ và quân đội chư hầu còn lại đã rút hết về nước. Nhưng chiến tranh xâm lược thực dân mới không hề chấm dứt. Với khối lượng viện trợ ồ ạt trước ngày 27-1-1973, Mỹ chủ trương hiện đại hoá và tinh nhuệ hoá quân đội ngụy bằng kế hoạch quân sự 6 năm (1974-1979). Mỹ cũng chủ trương làm cho kinh tế miền Nam tự lực bằng kế hoạch kinh tế hậu chiến 8 năm (1973-1980). Năm 1973, quân chính quy ngụy tăng lên 710.000 tên, cùng 1,5 triệu bảo an dân vệ được Mỹ trang bị đầy đủ. Cũng năm đó, Mỹ lại đưa thêm vào miền Nam 90 máy bay, 100 pháo và khối lượng lớn phương tiện chiến tranh.

Với khối lượng phương tiện chiến tranh và quân số lớn. Mỹ - nguy âm mưu tiêu diệt các lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị cách mạng, xoá bỏ tình trạng hai chính quyền, hai quân đội và ba lực lượng hiện có, biến miền Nam Việt Nam thành lãnh thổ chỉ có một chính quyền tay sai của Mỹ.

Để chỉ huy và điều hành cuộc chiến tranh cho phù hợp với tình hình mới, Mỹ đổi tên cơ quan chỉ huy quân sự MACV thành Cơ quan tùy viên quốc phòng (DAO) (- là cơ quan tùy viên quân sự Mỹ có nhiệm vụ điều khiển các hoạt động quân sự của chính quyền và quân đội Sài Gòn dựa trên viện trợ Mỹ trong giai đoạn Việt Nam hoá chiến tranh). Các cố vấn quân sự điều phối áo dân sự, hoạt động trong các cơ quan đầu não của nguy quyền, trong các đơn vị quân đội nguy ở địa phương và một số ngành với chức năng không thay đổi: quyết định các chủ trương về quân sự, chính trị, kinh tế và quyết định cả những vấn đề nhân sự của nguy quyền Sài Gòn.

Để xoá "thế da báo", theo chủ trương của Mỹ, nguy quyền Sài Gòn liên tiếp mở hàng loạt chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ". Ngay trong đêm 27-1-1973, Mỹ - nguy đưa quân địch chiếm cảng Cửa Việt (Quảng Trị). Trong năm 1973, với 325.255 vụ hành quân lấn chiếm, địch đã chiếm lại hầu hết các vùng giải phóng mới và một số vùng giải phóng cũ.

Thực tế chứng tỏ Mỹ - nguy không thi hành các điều khoản của Hiệp định Pari, cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam không hề chấm dứt mà vẫn tiếp tục dưới hình thức mới. Đó là cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ mà không có lính Mỹ.

Âm mưu làm cho nhân dân ta mất cảnh giác về hành động gây chiến tranh của chúng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc rút quân về nước, Mỹ làm một số động tác ra vẻ như hoà bình, hữu nghị: rà phá mìn, hứa hẹn viện trợ, họp hội nghị hiệp thương. Nhưng sau khi Mỹ rút hết quân về nước, nguy quyền lập tức đình chỉ các cuộc họp hiệp thương, phá hoạt động của phái đoàn liên hiệp quân sự và Mỹ kéo dài vô thời hạn việc rà phá mìn.

Với ưu thế về quân số cộng với khối lượng vũ khí không lồ và tối tân của nguy được Mỹ viện trợ và với sự chỉ huy của Mỹ thông qua đội ngũ cố vấn, Mỹ tin chắc cuộc chiến tranh thực dân mới sẽ giành được thắng lợi.

Nhưng những chỗ mạnh trên đây của địch chỉ là nhất thời và bề ngoài. Sau khi Mỹ rút quân, nguy quyền Sài Gòn ở vào thế đi xuống. Chỗ yếu căn bản nhất của quân nguy là mất hẳn chỗ dựa vào quân Mỹ. Sau khi rút quân, khả năng quay trở lại miền Nam Việt Nam của Mỹ không còn nữa. Trải qua gần 8 năm sa lầy vào cuộc chiến tranh tốn kém nhất, kéo

dài nhất, đã tới lúc Mỹ không thể tiếp tục kiểu chiến tranh làm cho nước Mỹ suy yếu, dân Mỹ khó khăn. Từ sau thất bại Mậu Thân (năm 1968) cho đến khi ký kết Hiệp định Pari tháng 1-1973, Quốc hội Mỹ đã chủ trương rút khoát rút quân Mỹ về nước để cho chính quyền Sài Gòn tự tiến hành cuộc chiến dưới sự đạo diễn của Mỹ. Tiếp theo việc Thượng nghị viện bỏ phiếu bác bỏ tuyên bố hứa viện trợ của Níchxon (ngày 5-4-1973), từ tháng 5 đến tháng 11 - 1973, Thượng nghị viện và Hạ nghị viện Mỹ đã nhiều lần bỏ phiếu đòi chính phủ Mỹ chấm dứt mọi hành động quân sự tại Đông Dương. Ngày 17-5-1973, Thượng nghị viện Mỹ công khai điều tra vụ Oatoghét (- vụ đặt máy nghe trộm Đại hội Đảng Dân chủ) để đánh đổ Níchxon. Mâu thuẫn nội bộ giai cấp thống trị Mỹ đã lên đến đỉnh cao.

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1969 - 1971 vừa chấm dứt, lại tiếp đến cuộc khủng hoảng 1973 - 1974 làm cho nước Mỹ chìm ngập trong cơn sốt bội chi, lạm phát, nhập siêu và thất nghiệp. Dân Mỹ ngày càng phản đối chiến tranh. Lợi dụng thời cơ nước Mỹ đang lún sâu trong cuộc khủng hoảng toàn diện, Nhật Bản và Tây Âu đã vượt Mỹ về sản lượng công nghiệp. Liên Xô vượt Mỹ về kỹ thuật quân sự, than đá, dầu mỏ. Cuộc "chiến tranh dầu lửa" năm 1973 của các nước Trung Cận Đông hướng đòn tiến công vào Tây Âu, Nhật Bản và Mỹ. Cao trào đấu tranh dân tộc, dân chủ ở châu Á, châu Phi hướng mũi nhọn vào Mỹ.

Những khó khăn trong và ngoài nước buộc Mỹ phải liên tiếp cắt giảm viện trợ cho nguy quyền Sài Gòn. Trong vùng nguy quyền kiểm soát, giá cả tăng vọt, nạn đói phát triển. Hai triệu người thất nghiệp vì mất nguồn thu nhập từ khi quân đội Mỹ rút đi. Nạn đào ngũ, rã ngũ trong nguy quân và phong trào chống bắt lính đã đẩy nhanh quân đội Sài Gòn vào tai họa thiếu hụt quân số. Phong trào chống tham nhũng, chống chính sách độc tài, hiếu chiến của Thiệu, đòi Thiệu từ chức, đòi thi hành Hiệp định Pari, đòi thả tù chính trị, đòi công ăn việc làm, đòi chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình, đòi cứu đói... ngày càng lan rộng trong nhiều tầng lớp.

Tuy nhiên, những chỗ yếu này của địch phát triển nhanh hay chậm, chủ yếu vẫn là do cách mạng có đủ sức giáng cho địch những đòn chí mạng hay không.

Cách mạng miền Nam đang đứng trước tình thế mới: nguy quyền Sài Gòn có nguy cơ sụp đổ, nhân dân ta có khả năng đập tan chính quyền nguy trên toàn miền Nam.

Nhu cầu bức thiết của lịch sử lúc đó đòi hỏi Đảng ta phải tìm ra lời giải cho các bài toán chiến lược. Một là, Hiệp định Pari được thực hiện hay chiến tranh lại tiếp diễn? Hai là, đây là giai đoạn quá độ hay là giai đoạn cuối của sự nghiệp giải phóng miền Nam? Ba là, trước mắt phải bắt đầu

từ giải pháp gì để phá âm mưu gây chiến của địch đưa cách mạng miền Nam tiến lên hoà bình, hoà hợp dân tộc hay phản công, tiến công chống lấn chiếm?

2. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III)

Ngày 28-1-1973, Ban Chấp hành Trung ương đã khẳng định cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi rất vẻ vang, song Mỹ - nguy vẫn chưa từ bỏ âm mưu phá hoại hoà bình, ngăn trở con đường độc lập, thống nhất của nhân dân ta.

Trong tháng 1-1973, Bộ Chính trị thông qua nghị quyết của Quân uỷ Trung ương về trường hợp địch vi phạm Hiệp định Pari, các lực lượng vũ trang cần chuẩn bị sẵn sàng đối phó với các cuộc tiến công quân sự của địch, trước mắt đòi nguy quyền Sài Gòn nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định.

Tuy nhiên, trong nhân dân ta lúc đó xuất hiện hiện tượng mệt mỏi, khuynh hướng ảo tưởng hoà bình, mất cảnh giác. Sau này, Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10-1974 nhận định rằng đã có khuynh hướng "ảo tưởng, chờ đợi, thụ động, thậm chí có nơi rút lui".

Trước tình hình mới, Bộ Chính trị thấy cần tập trung nghiên cứu, phân tích âm mưu hành động của Mỹ - nguy. Ngày 24-5-1973, Bộ Chính trị

họp hội nghị mở rộng với đại diện các chiến trường để nghiên cứu, thảo luận những vấn đề chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương khoá III. Hội nghị đánh giá ưu, khuyết điểm và bài học kinh nghiệm của 18 năm kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1972). Hội nghị nhất trí cho rằng, miền Nam chưa có hoà bình. Hội nghị xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là: đoàn kết toàn dân đấu tranh trên cả ba mặt trận là chính trị, quân sự và ngoại giao nhằm kiên quyết đánh bại âm mưu và hành động của địch phá hoại Hiệp định Pari; giữ vững và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, thắng địch từng bước, chuẩn bị điều kiện đầy đủ nhất để có thể chủ động đối phó với địch trong mọi tình huống, sẵn sàng đưa cách mạng miền Nam tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị tháng 5-1973 là nội dung chủ yếu của Báo cáo chính trị trình Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương khoá III. Căn cứ vào nhận định của Bộ Chính trị ngày 25-6-1973, Quân uỷ Trung ương ra nghị quyết sẵn sàng chiến đấu, đánh bại mọi hành động lấn chiếm của địch, chuẩn bị về mọi mặt nếu địch gây lại chiến tranh quy mô lớn thì kiên quyết tiêu diệt chúng. Tháng 7-1973, hội nghị Khu V thông qua nghị quyết ra sức đánh bại kế hoạch lấn chiếm, bình định của địch, giành dân, giữ dân, mở rộng quyền làm chủ, phát triển thực lực của ta. Tháng 9-1973, Hội nghị lần thứ 12 Trung ương Cục bàn cụ thể hoá tư tưởng chiến lược tiến công và quan điểm cách

mạng bạo lực. Ở miền Tây Nam Bộ, từ tháng 2-1973, Khu uỷ Khu IX đã đề nghị cho kiên quyết đánh trả địch đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị.

Tháng 7-1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương khoá III họp tại Hà Nội và ra Nghị quyết Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới.

Hội nghị nhận định: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là một cuộc đọ sức điển hình, là tiêu điểm của cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc mang tính thời đại sâu sắc. Hiệp định Pari đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ, làm thất bại một bước quan trọng học thuyết Níchxon.

Hội nghị rút ra 5 bài học kinh nghiệm lớn sau 18 năm kháng chiến chống Mỹ: 1) Giữ vững tư tưởng chiến lược tiến công; 2) Nắm vững quan điểm cách mạng bạo lực; 3) Giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ và ngọn cờ xã hội chủ nghĩa; 4) Biết thắng từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn; 5) Có phương pháp cách mạng thích hợp.

Hội nghị nêu rõ ở miền Nam vẫn chưa có ngừng bắn, nguy quyền Sài

Gòn được Mỹ giúp đỡ vẫn tiếp tục gây chiến. Âm mưu của đế quốc Mỹ là tiếp tục dùng nguy quyền Sài Gòn làm công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành một nước riêng biệt, một quốc gia thân Mỹ. Sau khi quân Mỹ rút đi, quân nguy có mạnh về phương tiện vật chất nhưng thực chất đang xuống dốc. Thế và lực của cách mạng miền Nam lúc đó mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào kể từ năm 1954. Lực lượng vũ trang nhân dân đứng vững trên các địa bàn chiến lược. Nhân dân vùng tạm bị chiếm bị kìm kẹp vẫn hướng về cách mạng. Miền Bắc đang phục hồi kinh tế, là chỗ dựa vững chắc cho cách mạng miền Nam. Chỗ yếu của cách mạng miền Nam là phong trào đấu tranh chính trị, bộ đội địa phương và dân quân du kích, cơ sở cách mạng ở đô thị và nông thôn chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Cách mạng miền Nam có thể phát triển theo hai khả năng:

Một là: Ta có thể từng bước buộc địch phải thi hành Hiệp định Pari.

Hai là: Ta lại phải tiến hành chiến tranh cách mạng để đánh bại địch, giành thắng lợi hoàn toàn.